

21/01/22

**DAILY** MORNING

Trung Quốc tiếp tục  
hạ lãi suất cho vay



|                   | 21/1     | % Sáng<br>21/1 | 20/1     | % Ngày<br>20/1 | % Tuần | % Tháng |
|-------------------|----------|----------------|----------|----------------|--------|---------|
| VN INDEX          |          |                | 1,465.30 | 1.56%          | -2.06% | -0.81%  |
| S&P 500           |          |                | 4,482.73 | -1.10%         | -5.15% | -2.98%  |
| S&P500<br>Futures | 4,454.50 | -0.45%         | 4,474.75 | -1.09%         | -4.25% | -2.28%  |
| Shanghai          |          |                | 3,555.06 | -0.09%         | -0.01% | -1.07%  |
| Euro Stoxx        |          |                | 4,299.61 | 0.73%          | -0.38% | 2.98%   |



Nguồn: Bloomberg, BSC

| Tin vĩ mô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | PTKT                                                                                                      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>NHTW Trung Quốc PBoC hạ lãi suất một lần nữa vì lo ngại về đà giảm tốc của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Lãi suất cho vay cơ bản kỳ hạn 1 năm hạ từ 3.8% xuống 3.7%. Lãi suất cơ bản với khoản vay 5 năm được giảm 5 điểm cơ bản, từ 4.65% xuống 4.6%, lần giảm đầu tiên kể từ tháng 4/2020.</li> <li>Tổng thống Joe Biden cho biết ông chưa sẵn sàng gỡ bỏ hàng rào thuế quan đã áp lên hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc, bất chấp lời kêu gọi từ phía các doanh nghiệp Mỹ. Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, năm vừa rồi, đất nước này đã ghi nhận thặng dư thương mại kỷ lục với Mỹ. Trong đại dịch, nhu cầu của người tiêu dùng Mỹ đối với hàng hóa Trung Quốc như đồ điện tử gia dụng, xe đạp,...là rất lớn.</li> </ul> | <p>S&amp;P 500</p> <p>Xu hướng Tăng</p> <p>Kháng cự 4500</p> <p>Hỗ trợ 4000</p> <p>Điểm PTKT TÍCH CỰC</p> |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <p>SHComp</p> <p>Xu hướng Tích lũy</p> <p>Kháng cự 3700</p> <p>Hỗ trợ 3300</p> <p>Điểm PTKT TRUNG LẬP</p> |

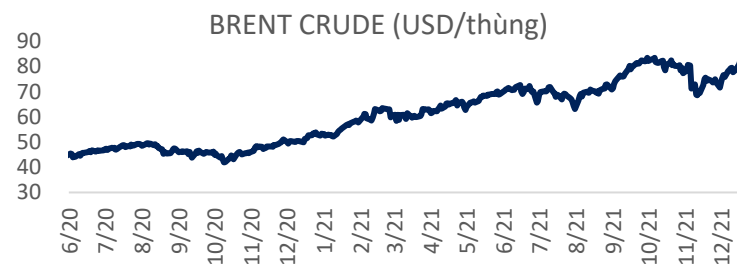


Nguồn: Bloomberg, BSC

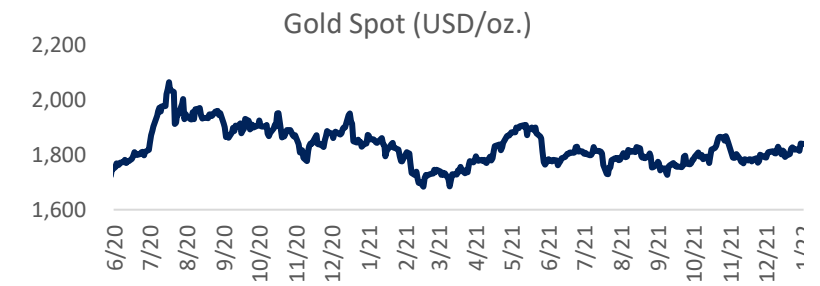


| Mặt hàng     | Đơn vị   | 21/1     | % Sáng<br>21/1 | 20/1    | % 20/1 | % Tuần | % Tháng | Tích cực           | Tiêu cực           |
|--------------|----------|----------|----------------|---------|--------|--------|---------|--------------------|--------------------|
| WTI CRUDE    | USD/bbl. | 84.38    | -1.37%         | 85.55   | -0.29% | 3.38%  | 23.43%  | PVD, PVT           | GAS, BSR           |
| BRENT CRUDE  | USD/bbl. | 88.38    | -0.07%         | 88.44   | 1.06%  | 4.63%  | 19.50%  | PVD, PVT           | GAS, BSR           |
| GASOLINE     | USd/gal. | 243.10   | -1.27%         | 246.22  | 0.21%  | 1.97%  | 16.95%  | HVN, VJC           | PLX, OIL           |
| Gold Spot    | USD/oz.  | 1,839.18 | -0.01%         | 1839.29 | -0.07% | 1.17%  | 1.97%   | PNJ                | PNJ                |
| Silver Spot  | USD/oz.  | 24.39    | -0.33%         | 24.47   | 1.38%  | 6.22%  | 6.92%   | PNJ                | PNJ                |
| SOYBEAN      | USd/bu.  | 1,425.75 | 2.48%          | 1391.25 | 0.00%  | 1.89%  | 10.65%  | HKB                | DBC, QNS           |
| WHEAT        | USd/bu.  | 790.25   | -0.78%         | 796.50  | 0.00%  | 4.29%  | 1.97%   | AFX                |                    |
| MILK         | USD/cwt. |          |                | 20.86   | 0.00%  | -6.04% | 7.30%   | VNM, GTN, QNS      | VNM, GTN, QNS      |
| RUBBER       | JPY/kg.  | 251.20   | 0.28%          | 250.50  | 0.20%  | 1.91%  | 6.22%   | DPR, PHR, HAG, HNG | SRC, CSM, DRC      |
| SUGAR        | USd/lb.  |          |                | 18.93   | -0.73% | 3.22%  | -0.94%  | VNM, GTN, QNS      | SBT, LSS, SLS, QNS |
| COFFEE       | USd/lb.  |          |                | 243.65  | -0.33% | 1.16%  | 3.79%   | VCF, CTP           | CTP, DLG           |
| LME COPPER   | USD/MT   |          |                | 9841.50 | 1.71%  | -2.21% | 6.98%   | MSN, ACM, BGM      | CAV, SAM, TGP, VTH |
| STEEL BAR    | CNY/MT   | 4,746.00 | 0.85%          | 4706.00 | 0.17%  | 2.11%  | 5.94%   | HSG, HPG, NKG      | PC1, CTD, HBC      |
| LME ALUMINUM | USD/MT   |          |                | 3050.50 | 0.86%  | 2.28%  | 17.46%  |                    | CAV, SAM, TGP, VTH |
| DCE Iron Ore | CNY/MT   | 760.00   | 2.84%          | 739.00  | 0.89%  | 5.26%  | 9.12%   | HSG, HPG           | HSG, HPG           |
| ICE Coal     | USD/MT   |          |                | 187.40  | -4.95% | 7.55%  | 12.38%  | HT1, BCC, PPC, POW | HLC, NBC, TNT, THT |

Ghi chú: USD = US Cent



Nguồn: Bloomberg, BSC



Nguồn: Bloomberg, BSC

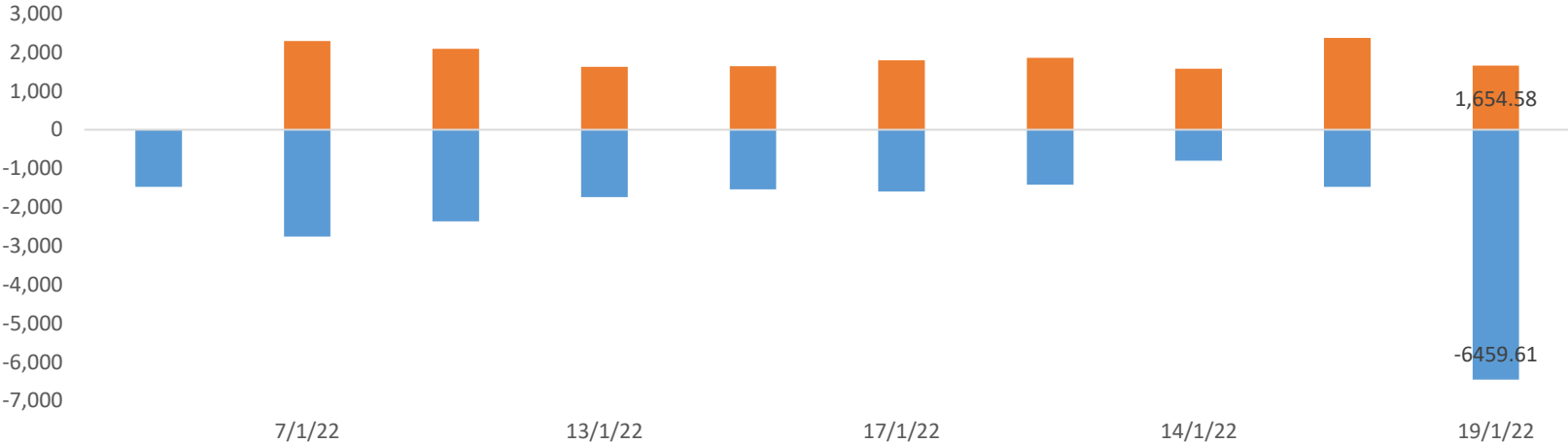
# Một số ETF tăng quy mô

| ETF        | AUM<br>(tr. USD) | NAV/CP<br>(USD) | ± Chứng chỉ<br>quỹ | %<br>Premium | Dòng vốn ròng (triệu USD) |      |      |       | Nhận định                                                                                                                                                                 |
|------------|------------------|-----------------|--------------------|--------------|---------------------------|------|------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                  |                 |                    |              | 1D                        | 1W   | 1M   | 3M    |                                                                                                                                                                           |
| VNM        | 549.3            | 19.9            | -                  | 0.2%         | 0.0                       | 0.0  | 0.0  | -12.4 | ETF E1, Diamond, Fubon FTSE tăng quy mô, các ETF còn lại có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô.<br>Khối ngoại bán ròng ở hầu hết các thị trường, ngoại trừ Malaysia |
| FTSE       | 376.5            | 44.4            | -                  | -0.7%        | 0.0                       | 0.5  | -0.5 | -10.2 |                                                                                                                                                                           |
| iShare     | 505.0            | 0.0             | -                  | 0.0%         | 0.0                       | 0.0  | 0.0  | 3.5   |                                                                                                                                                                           |
| E1VFN30    | 464.2            | 1.1             | 0.6                | -0.7%        | 0.7                       | -1.9 | 0.2  | 9.9   |                                                                                                                                                                           |
| FUEVFN30   | 587.0            | 1.2             | 0.3                | -0.2%        | 0.4                       | 3.0  | -2.4 | 26.5  |                                                                                                                                                                           |
| FUBON FTSE | 494.0            | 0.6             | 1.5                | -0.1%        | 0.9                       | 39.3 | 36.6 | 3.8   |                                                                                                                                                                           |
| FUESSVFL   | 155.5            | 1.0             | 0.0                | 3.9%         | 0.0                       | 2.7  | 8.6  | 28.9  |                                                                                                                                                                           |
| FUESSVN30  | 4.7              | 0.8             | 0.0                | 2.7%         | 0.0                       | 0.0  | 0.0  | -0.2  |                                                                                                                                                                           |
| FUEMAVN30  | 29.5             | 0.8             | 0.0                | 0.1%         | 0.0                       | 0.0  | 0.0  | -2.8  |                                                                                                                                                                           |
| VN100      | 6.5              | 0.8             | (0.0)              | 0.8%         | 0.0                       | 0.0  | 0.7  | 0.7   |                                                                                                                                                                           |
| KIM        | 177.6            | 19.1            | -                  | -0.1%        | 0.0                       | 0.0  | 0.0  | -9.8  |                                                                                                                                                                           |
| PREMIA     | 30.3             | 12.8            | -                  | -0.4%        | 0.0                       | 0.0  | 0.5  | 1.1   |                                                                                                                                                                           |

| Khối ngoại (tr. USD) | Ngày    | Lũy kế từ đầu tuần | Lũy kế từ đầu tháng |
|----------------------|---------|--------------------|---------------------|
| Việt Nam             | -6.38   | -173.86            | -168.12             |
| ASEAN4*              | -62.45  | -60.36             | 22.84               |
| Ấn Độ                | -353.70 | -466.67            | -651.11             |
| Đài Loan             | -330.23 | -653.93            | 1651.38             |
| Hàn Quốc             | -102.49 | -784.43            | 446.98              |
| Nhật Bản             |         | (113.85)           | 6726.50             |
| Trung Quốc           |         |                    | 10945.83            |

Ghi chú: \* Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

| Credit Default Swap | MoM % |
|---------------------|-------|
| Việt Nam            | -1.38 |
| Thái Lan            | -4.07 |
| Singapore           | -1.38 |
| Phillippines        | 18.03 |
| Malaysia            | 10.76 |



Nguồn: Fiinpro, BSC

# Tín hiệu hồi phục

## Tin vĩ mô

- Trên thị trường sơ cấp, nhà đầu tư cá nhân mua trái phiếu doanh nghiệp vẫn duy trì tỷ lệ rất thấp khoảng 5,5% tổng mức phát hành trái phiếu của thị trường. Thế nhưng trên thị trường thứ cấp, tỷ lệ mua trái phiếu doanh nghiệp của nhà đầu tư cá nhân lại chiếm gần 30%, thậm chí rất cao trong lĩnh vực bất động sản gần 40%.
- Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), triển vọng thị trường thép quý 1/2022 đang chậm lại do nhu cầu trong nước thấp. Xét thị trường Việt Nam thì nhu cầu có tín hiệu tích cực cho các công trình dân dụng và hạ tầng cơ sở, đặc biệt đầu tư công lớn. VSA nhận định, tôn mạ kim loại và sơn phủ màu là một trong những ngành hàng duy trì được lượng xuất khẩu khá tốt, dẫn đến tổng lượng tiêu thụ tăng trưởng cao so với cùng kỳ 2020.
- TP.HCM hiện có hơn 1,5 triệu lao động làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp, trong đó gần một nửa là người lao động ngoại tỉnh. Sau Tết Nguyên đán 2022, riêng TP.HCM dự kiến cần khoảng 45.000 lao động lành nghề. Thành phố và các doanh nghiệp hiện đang chuẩn bị nhiều kịch bản để giữ chân người

## Thông số kỹ thuật

|          |           |
|----------|-----------|
| Xu hướng | Hồi phục  |
| Chỉ báo  | Trung lập |
| Kháng cự | 1500      |
| Hỗ trợ   | 1440      |



Nguồn: Trading view, BSC

- KDC: Doanh thu thuần năm 2021 đạt 10.501 tỷ đồng, hoàn thành 91% kế hoạch năm và tăng 26% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế đạt 681 tỷ đồng, hoàn thành 85% kế hoạch năm, tăng 64% so với cùng kỳ năm trước.
- SSI: Đã thông qua phương án phát hành hơn 497 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1, với giá 15.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong năm 2022. Doanh thu và lợi nhuận trước thuế quý 4/2021 đạt lần lượt 2.681 tỷ đồng và 1.264 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ vào mức 1.012 tỷ đồng, tăng gấp 2,6 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế cả năm, Công ty ghi nhận tổng doanh thu 7.773 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 3.327 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 72% và 113% so với cùng kỳ năm 2020.
- SZG: Quý IV/2021, SZG ghi nhận doanh thu đạt 99,75 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 17,69 tỷ đồng, lần lượt giảm 40,3% và 28,45% so với cùng kỳ. Lũy kế trong năm tài chính 2021, Công ty ghi nhận doanh thu giảm 16,4% về 317,75 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế giảm 13,5% về 58,03 tỷ đồng.
- SZC: Quý IV/2021, SZC ghi nhận doanh thu đạt 147,71 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 68,1 tỷ đồng, lần lượt tăng 108,8% và 186,7% so với cùng kỳ. Lũy kế trong năm tài chính 2021, Công ty ghi nhận doanh thu đạt 713,22 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 323,63 tỷ đồng, lần lượt tăng 64,7% và 74% so với thực hiện trong năm 2020.
- PPC: Quý IV/2021, PPC ghi nhận doanh thu đạt 538,63 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 63,97 tỷ đồng, lần lượt giảm 71,2% và 87,4% so với cùng kỳ. Trong đó, đáng chú ý, Công ty kinh doanh dưới giá vốn dẫn tới lợi nhuận gộp âm. PPC chỉ thoát lỗ trong kỳ do có doanh thu tài chính và lợi nhuận khác.
- NVL: Đã thông qua việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp hơn 2.859 tỷ đồng tại Công ty TNHH Vũng Tàu Investment.
- DGC: Thông báo kết quả kinh doanh quý IV/2021 với doanh thu thuần hợp nhất 3.456 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1.400 tỷ đồng. Trong quý I/2022, DGC đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất 3.911 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1.100 tỷ đồng.
- IPA: Đã thông qua việc triển khai phát hành hơn 178,1 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1, với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong năm 2022.

*\*Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)*



# Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

## BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings  
17 Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>  
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



## Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

## Đối với Khách hàng cá nhân

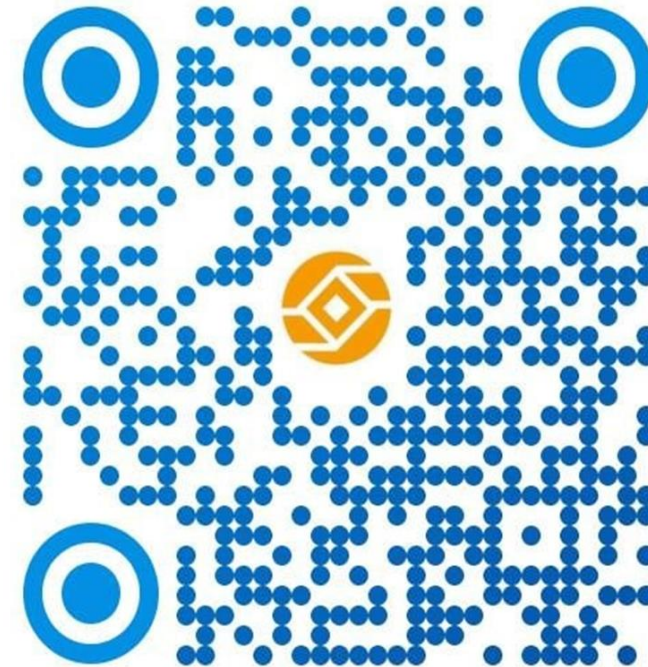
Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639





### DANH MỤC BÁO CÁO BSC

*(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)*



### CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

*(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)*